TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11/3/2021 về việc: *"Ly hôn và nuôi con chung"* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1992; Quê quán: Xã A, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình; Trú quán: Xóm L, xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Phạm Trường G, sinh năm 1990; Sinh trú quán: Xóm L, xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Phạm Trường G;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai chung là: Phạm Duy B, sinh ngày 30/4/2016 và Phạm Thị Thùy Linh, sinh ngày 08/7/2020. Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thùy L đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cho anh Phạm Trường G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Duy B đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Hai bên đương sự không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi

con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ trong số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003599, ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND Xã A, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình (Để xoá đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Toà án (để công bố);
- Lưu HS,VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Nhân